

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán nhà nước,
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300100628
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: 122 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Số điện thoại: 0234 3864 337
- Số fax: 0234 3864 338
- Website: www.huegatex.com.vn
- Mã cổ phiếu: HDM

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Căn cứ Quyết định số 169/2004/QĐ-BCN ngày 09/12/2004 và Quyết định số 2722/2005/QĐ-BCN ngày 25/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) chuyển Công ty Dệt May Huế thành Công ty Cổ phần Dệt May Huế, hoạt động theo giấy phép đăng ký số 3103000140 ngày 17/11/2005 và thay đổi lần thứ ba số 3300100628 ngày 17/02/2017 do phòng Đăng ký Kinh doanh Doanh nghiệp – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

- Niêm yết trên sàn Upcom ngày 29/12/2009. Ngày giao dịch chính thức 21/01/2010 theo Thông báo số 15/TB-SGDCKHN ngày 11/01/2010 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty đã tiến hành chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 10/11/2016 do phòng Đăng ký Kinh doanh Doanh nghiệp – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

2.1 Những thành tích được ghi nhận:

+ Năm 2019: Cờ thi đua của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Cờ thi đua xuất sắc của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động

ngành Dệt May Việt Nam.

+ Năm 2018: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng bằng khen đơn vị thi đua xuất sắc, Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động.

+ Năm 2017: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc, tiếp tục được vinh danh danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động lần thứ tư, Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động.

+ Năm 2016: Công ty nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc, tiếp tục được vinh danh danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động lần thứ ba liên tiếp, Giấy khen của Cục Hải quan Thừa Thiên Huế, Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động.

+ Năm 2015: Công ty được Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua xuất sắc, được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc, được Bộ LĐTBXH – Tổng LĐLĐVN và VCCI tiếp tục vinh danh danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động.

+ Năm 2014: Công ty nhận được Cờ thi đua của Bộ Công Thương, cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của tỉnh Thừa Thiên Huế, Danh hiệu “Vì người lao động”, Danh hiệu “Top 5 Doanh nghiệp tiêu biểu toàn diện Ngành Dệt May Việt Nam”, VCCI tặng bằng khen, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế tặng giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác nộp thuế 2014.

+ Năm 2013: Nhận Huân chương Độc lập Hạng ba, Ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty nhận huân chương Lao động Hạng Ba, cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua xuất sắc của Chính phủ, Giải thưởng Đơn vị sử dụng lao động hài hòa của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Bằng khen của phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng Doanh nghiệp Việt Nam.

+ Năm 2012: Cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ.

+ Năm 2011: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Bằng khen của Bộ Công Thương, Bằng khen Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

+ Năm 2010: Nhận Cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ, Cờ Đơn vị sản xuất dẫn đầu Khối Doanh nghiệp tỉnh.

+ Năm 2009: Nhận Bằng khen của Bộ Công Thương, Bằng khen Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Năm 2008: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Bộ Công Thương, Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

+ Năm 2003-2006: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

+ Năm 1998: Nhận Huân chương Lao động hạng nhất và Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

+ Năm 1995: Nhận Huân chương Lao động hạng nhì.

+ Năm 1993: Nhận Huân chương Lao động Hạng Ba và Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

2.2 Thành tựu trong hoạt động SXKD:

Công ty Cổ phần Dệt May Huế là thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được thành lập ngày 26/3/1988. Công ty chuyên sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng sợi, vải dệt kim và hàng may mặc. Công ty có 7 nhà máy thành viên với hơn 5.600 cán bộ công nhân lao động, doanh thu hàng năm trên 1.800 tỷ đồng. Các nhà máy thành viên của Công ty bao gồm:

Nhà máy Sợi: Công ty hoàn thành việc đầu tư, bổ sung nâng cấp thiết bị nâng cao sản lượng cũng như chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa các mặt hàng tăng khả năng cạnh tranh các thị trường xuất khẩu và nội địa. Sản lượng sợi đạt 13.500 tấn/năm chỉ số bình quân Ne 30.

Nhà máy Dệt Nhuộm: Được trang bị đồng bộ các thiết bị dệt kim, nhuộm, hoàn tất nhập khẩu từ Đức, Thụy Sĩ, Đài Loan, với sản lượng vải dệt kim 1.500 tấn/năm. Trong năm 2017 hoàn thành việc đầu tư bổ sung thiết bị để sản xuất các đơn hàng có sử dụng sợi Spandex đa dạng hóa các năng lực sản xuất, nghiên cứu sản xuất các mặt hàng mới, đảm bảo nguồn hàng FOB phục vụ cho các nhà máy May. Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành hệ thống xử lý nước thải, chất lượng nước đạt tiêu chuẩn cột A.

Nhà máy May: Với 5 nhà máy may thành viên, được trang bị các máy may hiện đại nhập khẩu từ Nhật Bản, Đài Loan, với sản phẩm chính là áo T- shirt, Polo- shirt, áo Jacket, quần Short, quần áo trẻ em và các loại hàng may mặc khác làm từ vải dệt kim và dệt thoi. Sản lượng hàng năm đạt 23 triệu sản phẩm.

Xí nghiệp Cơ Điện chuyên vận hành chuyên tải trạm điện 110/6 KV, gia công cơ khí; sửa chữa và xây dựng các công trình phụ cho các nhà máy thành viên. Công ty đã tiến hành đầu tư, tu bổ, nâng cấp trạm biến áp 110kV.

Sản phẩm của Công ty hiện nay đang được xuất khẩu sang Mỹ, Nhật Bản, EU, Đài Loan, Hàn Quốc (đối với hàng may mặc); Thổ Nhĩ Kỳ, Ai cập, Bồ Đào Nha, Đài Loan, Colombia... (đối với sản phẩm sợi) và được bán rộng rãi trên thị trường nội địa. Sản phẩm Công ty nhiều năm được bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao, giải thưởng Sao vàng Đất Việt và các giải thưởng khác.

Năm 2019, tổng doanh thu Công ty đạt 1.743 tỷ đồng.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, vải, hàng may mặc.
- Địa bàn kinh doanh: trong nước và xuất khẩu.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Tầm nhìn Công ty:

Huegatex - Trung tâm Dệt May thời trang của Việt Nam và thế giới, có môi trường thân thiện, tăng trưởng bền vững và hiệu quả hàng đầu của ngành Dệt May Việt Nam.

4.2 Sứ mệnh của Huegatex:

Huegatex cung cấp cho khách hàng và người tiêu dùng những sản phẩm thời trang đáng tin cậy cùng những dịch vụ chuyên nghiệp, tạo sự tự tin khi đồng hành cùng thương hiệu Huegatex.

4.3 Giá trị cốt lõi Công ty:

Khách hàng là trọng tâm

Mọi hoạt động đều hướng tới khách hàng; khách hàng luôn là trọng tâm trong việc hoạch định chính sách và chiến lược.

Trách nhiệm xã hội

Với trách nhiệm của một doanh nghiệp chủ lực, Huegatex hoạt động không chỉ vì mục đích kinh doanh mà còn cam kết đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống và góp phần phát triển xã hội.

Sáng tạo và chất lượng

Những yếu tố trung tâm của sáng tạo là kỹ năng tạo ra mẫu mã phù hợp, lựa chọn chất liệu, cải tiến thiết bị và quy trình nhằm đạt được những tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với thị trường và người tiêu dùng.

Linh động và hiệu quả

Hệ thống quản trị và sản xuất mang tính linh động cao nhằm đáp ứng nhu cầu thời trang của khách hàng.

Tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực một cách hiệu quả và trách nhiệm.

Người lao động

Người lao động được quyền phấn đấu, cống hiến làm việc hết mình – được quyền hưởng thụ đúng với chất lượng, hiệu quả của cá nhân đóng góp – được quyền tôn vinh lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua.

4.4. Triết lý kinh doanh:

Làm đúng ngay từ đầu;

An toàn, hiệu quả, bền vững và chuẩn mực quốc tế;

Đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trách nhiệm xã hội;

Sự thịnh vượng của khách hàng là sự thành công của Huegatex.

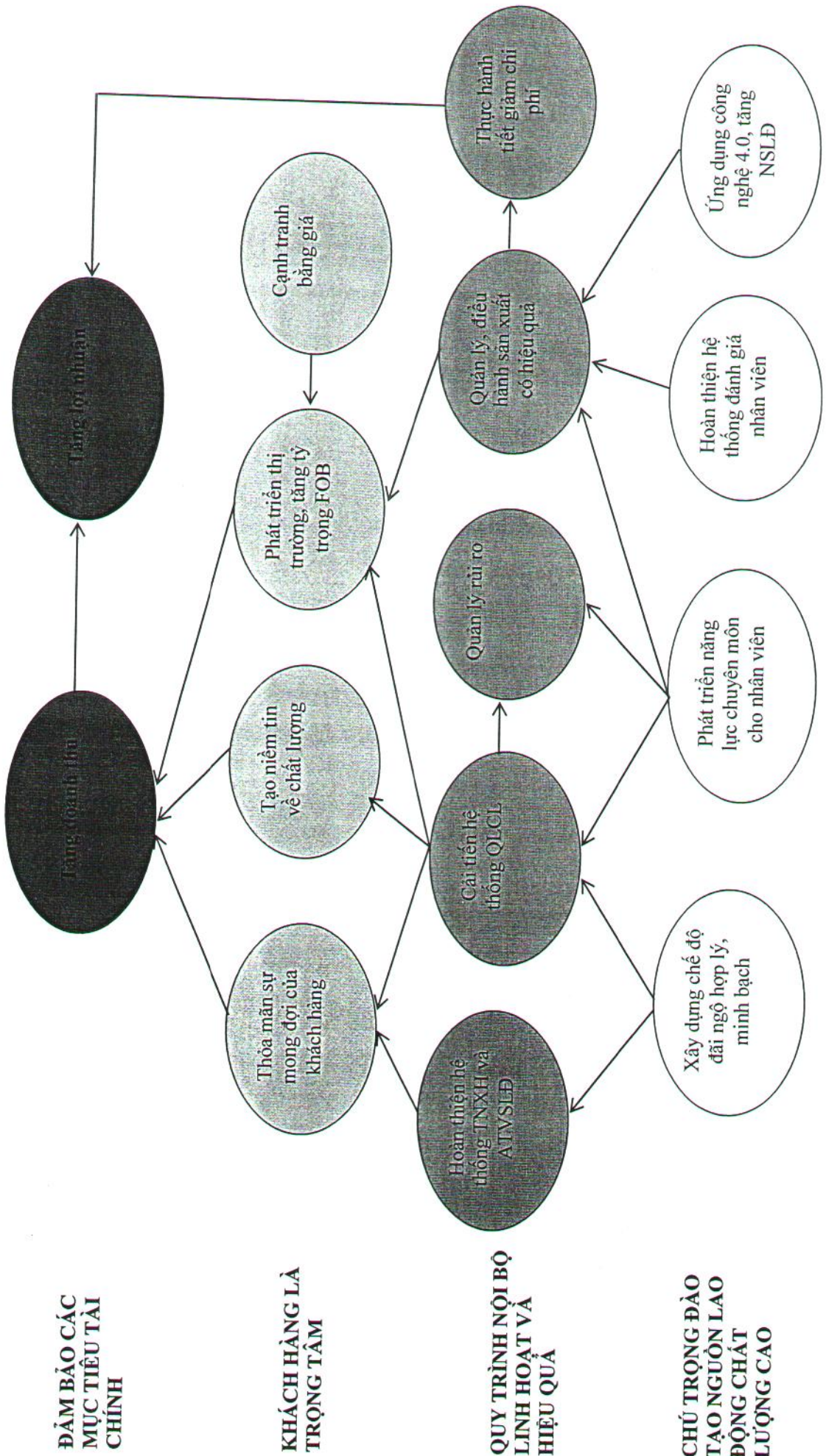
4.5. Slogan:

Thịnh vượng khách hàng – Phồn vinh Công ty – Hòa hòa lợi ích

4.6 Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa; mở rộng thị trường, tạo việc làm ổn định và cải thiện đời sống cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp ngân sách nhà nước và xây dựng Công ty phát triển bền vững.

4.7 CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ



ĐẢM BẢO CÁC MỤC TIÊU TÀI CHÍNH

KHÁCH HÀNG LÀ TRỌNG TÂM

QUY TRÌNH NỘI BỘ LINH HOẠT VÀ HIỆU QUẢ

CHÚ TRỌNG ĐÀO TẠO NGUỒN LAO ĐỘNG CHẤT LƯỢNG CAO

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

5.1 Mô hình quản trị:

- **Hội đồng quản trị:** Đứng đầu là Chủ tịch HĐQT, là cơ quan quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty, có quyền toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

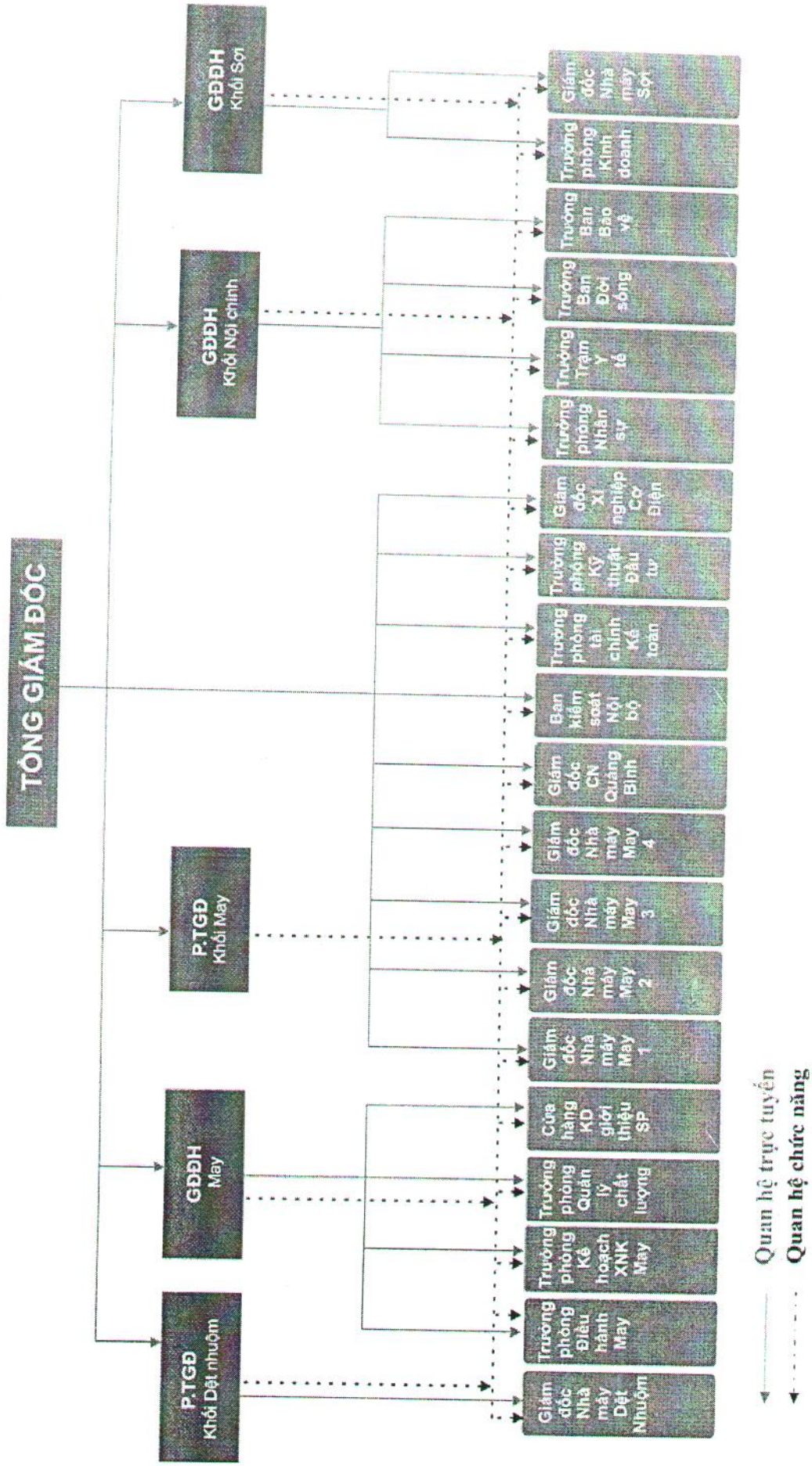
- **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- **Tổng Giám đốc:** là người đại diện Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành:** PTGD, GĐĐH giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền

- **Các phòng chức năng:** Các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng, đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

5.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



5.3 Các công ty có liên quan:

5.3.1 Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn Cổ phần/vốn góp tại Công ty: Tập đoàn Dệt May Việt Nam nắm 63,89% Vốn điều lệ, tương ứng 63.898.240.000 Cổ phần.

5.3.2 Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan đến 31/12/2019 là 8.152.000.000 đồng, trong đó:

STT	Các Công ty có liên quan	Đơn vị	Vốn điều lệ	Giá trị gốc	Giá trị thực tế (thời điểm 31/12/2019)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt – May Thiên An Phát.	1.000 Đồng	65.500.000	1.500.000	4.032.000
2	Công ty Cổ phần Dệt Kim Hanosimex	1.000 Đồng	38.000.000	1.008.000	1.008.000
3	Công ty Cổ phần Bông và KDTH Miền Trung	1.000 Đồng	9.133.000	650.000	650.000
4	Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài.	1.000 Đồng	50.000.000	625.000	2.216.310
5	Công ty Cổ phần Sợi Phú Việt	1.000 Đồng	55.600.000	90.970	246.460

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro kinh tế:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty Cổ phần Dệt May Huế là sản xuất sợi, vải, hàng may mặc, chịu sự tác động chung của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và tình hình biến động kinh tế thế giới nói chung, điều này tác động trực tiếp đến nhu cầu, sức tiêu dùng của người dân. Trong đó tình hình lạm phát, biến động lãi suất, tỷ giá, giá cả đầu vào tác động rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.2 Rủi ro về nguyên liệu đầu vào:

Đặc thù của ngành Dệt May hiện nay là hầu hết nguồn nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho nhu cầu sản xuất chủ yếu phải nhập khẩu do nguồn cung trong nước không đáp ứng đủ, cũng như do yêu cầu của khách hàng về chất lượng. Do đó, Công ty sẽ gặp phải rất nhiều rủi ro khi giá nguyên vật liệu, tình hình cung ứng có những biến động thất thường, không theo quy luật ảnh hưởng đến giá trị gia tăng của chuỗi giá trị sản xuất. Điều này cũng gây khó khăn cho Công ty trong việc khai thác những lợi ích từ việc tham gia hội nhập quốc tế với những yêu cầu cao về quy tắc ứng xử.

6.3 Rủi ro về Luật pháp:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động, quy định bảo vệ môi trường, Luật Đầu tư, các chính sách thuế, hải quan, Luật Chứng khoán và các Thông tư, Nghị định đi kèm. Hiện nay, hệ thống văn phạm pháp luật của Việt Nam đang được đổi mới và hoàn thiện. Điều này cũng phần nào gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình cập nhật, áp dụng và chuyển đổi.

Việt Nam hiện nay đang trong quá trình giao thoa, hội nhập quốc tế thông qua các Hiệp định kinh tế song phương, điều này đặt ra yêu cầu doanh nghiệp cần có sự chuẩn bị kỹ nhằm nhanh chóng nắm bắt kịp các cơ hội giao thương.

6.4 Rủi ro nguồn nhân lực:

Vấn đề tìm được nguồn nhân công có tay nghề cao, ổn định; nguồn nhân lực trong bộ máy quản lý có năng lực luôn là điều mà Lãnh đạo Công ty quan tâm và xác định là một trong những điều kiện quyết định đến sự phát triển lâu dài, bền vững cũng như hoàn thành các mục tiêu Công ty đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019.

- Năm 2019, ngành Dệt May Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn và thách thức: thị trường Sợi tiếp tục biến động theo chiều hướng tiêu cực, giá nguyên liệu biến động tăng giảm khó lường, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã làm thị trường Sợi đóng băng và giá giảm liên tục. Thị trường May dù tình hình đơn hàng vẫn đáp ứng được năng lực sản xuất cho các nhà máy tuy nhiên giá CM giảm từ 15% đến 20% so với các năm trước.

- Trong năm 2019, mặc dù Công ty tiếp tục duy trì ổn định hoạt động sản xuất, tuy nhiên hiệu quả không đạt kế hoạch đặt ra do sự tác động từ tình hình chung của thị trường ngành Dệt May Việt Nam.

Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2019, cụ thể như sau:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2019 (Triệu đồng)	Thực hiện 2019 (Triệu đồng)	Tỷ lệ % giữa thực hiện 2018 và thực hiện 2019	Tỷ lệ % giữa thực hiện 2019 và kế hoạch 2019
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	1.733.843	1.807.600	1.743.990	100,59%	96,48%
02	Tổng lợi nhuận trước thuế.	36.236	36.000	23.467	-35,2%	65,19%

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Dệt May Huế đã được kiểm toán năm 2019

Doanh thu thuần của Công ty đạt 1.743 tỷ, tăng 0,6% so với năm 2018 và đạt 96,48% KH. Đối với lĩnh vực Sợi trong năm gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên với định hướng thị trường xuất khẩu đồng thời kết hợp kinh doanh thương mại nên doanh thu tăng hơn so với năm trước. Lĩnh vực May với việc đưa nhà máy May 4 và Chi nhánh Quảng Bình vào hoạt động đã nâng năng lực sản xuất nhà máy nhờ đó tăng doanh thu so với năm 2018.

Với tình hình thị trường khó khăn chung, biến động nguyên liệu liên tục không lường trước được nên giá sợi cũng biến động nhưng không theo kịp với biến động của nguyên liệu do đó, xác định mục tiêu, đảm bảo đơn hàng sản xuất, không dừng máy và giảm tối đa tồn kho bộ phận kinh doanh sợi tập trung tìm kiếm đơn hàng và chấp nhận hiệu quả thấp nhất

hoặc lỗ để đảm bảo sản xuất. Đối với khối may, đơn hàng vẫn đảm bảo cho các nhà máy hoạt động và vẫn duy trì được lợi nhuận.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ.
1	Ông Nguyễn Văn Phong	Tổng Giám đốc	18.560	0,19%
2	Ông Hồ Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc	18.103	0,18%
4	Ông Nguyễn Thanh Tý	Phó Tổng Giám đốc	18.493	0,19%
6	Ông Nguyễn Tiến Hậu	Giám đốc Điều hành	10.167	0,10%
5	Ông Lê Công An	Giám đốc Điều hành	107.989	1,08%
7	Bà Nguyễn Hồng Liên	Giám đốc Điều hành	6.199	0,06%
8	Bà Lê Thị Bích Thủy	Kế Toán trưởng	22.125	0,22%
9	Ông Trần Quốc Định	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0

- Ông Nguyễn Văn Phong – Tổng Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh: 11/6/1961
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: 84 Nguyễn Biểu, TP Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 18.560 cổ phần, chiếm 0,19% Vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 2.389.824 cổ phần, chiếm 23,90% Vốn điều lệ.

- Ông Hồ Ngọc Lan – Phó Tổng Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh: 14/08/1963
- Nơi sinh: Nghệ An.
- Nơi ở hiện nay: 77 Ngô Thế Lân, Thành phố Huế.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Sợi - Dệt, Cử nhân Ngoại Ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 18.103 cổ phần, chiếm 0,18% Vốn điều lệ.

- Ông Nguyễn Thanh Tý – Phó Tổng Giám đốc:

- Ngày tháng năm sinh: 28/6/1961
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: Thủy Dương, Hương Thủy, TT Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 18.493 cổ phần, chiếm 0,19% Vốn điều lệ.

- Ông Nguyễn Tiến Hậu – Giám đốc Điều hành:

- Ngày tháng năm sinh: 20/09/1965
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: 16/8/100 Ngự Bình, An Cựu, Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 10.167 cổ phần, chiếm 0,10% Vốn điều lệ.

- Ông Lê Công An – Giám đốc Điều hành:

- Ngày tháng năm sinh: 16/12/1961
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: 24 Nguyễn Lương Bằng, Phú Hội, Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 107.989 cổ phần, chiếm 1,08% Vốn điều lệ.

- Bà Nguyễn Hồng Liên – Giám đốc Điều hành:

- Ngày tháng năm sinh: 08/11/1978
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Nơi ở hiện nay: Số 5 kiệt 92 Đường Ông Ích Khiêm, phường Thuận Thành, Tp Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Kinh tế, Cử nhân tiếng Anh,
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 6.199 cổ phần, chiếm 0,06% Vốn điều lệ.

- Bà Lê Thị Bích Thủy - Kế toán Trưởng:

- Ngày tháng năm sinh: 17/09/1964
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Nơi ở hiện nay: 147 Duy Tân, An Cựu, Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 22.125 cổ phần, chiếm 0,22% Vốn điều lệ.

- Ông Trần Quốc Định - Trưởng Ban Kiểm soát:

- Ngày tháng năm sinh: 26/01/1983
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế.
- Nơi ở hiện nay: 320 Đặng Tất, Hương Vinh, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.

- Những thay đổi trong Ban Điều hành năm 2019: Ngày 22/6/2019, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 504/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Hồng Liên làm Giám đốc Điều hành Công ty.

Các thành viên HĐQT gồm: Ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Văn Phong – TV HĐQT, Tổng Giám đốc; Ông Hồ Ngọc Lan – TV HĐQT, PTGD; Ông Trần Hữu Phong – TV HĐQT, Ông Nguyễn Ngọc Bình – TV HĐQT độc lập.

Các thành viên BKS gồm: Ông Trần Quốc Định – Trưởng ban; Ông Hồ Nam Phong – Ban viên; Bà Phạm Thị Vân Hà – Ban viên.

2.2 Số lượng cán bộ công nhân viên:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	241	4,5%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.	104	1,9%
3	Công nhân kỹ thuật, lao động giản đơn	5.019	93,6%
II	Theo đối tượng lao động		
1	Lao động trực tiếp	4.909	91,5%
2	Lao động gián tiếp	455	8,5%
III	Theo giới tính		

1	Nam	1.647	30,7%
2	Nữ	3.717	69,3%
TỔNG CỘNG		5.364	

Tính đến ngày 31/12/2019, toàn Công ty có 5.364 người, thu nhập bình quân: 6.435.000 đồng/người/tháng.

3. Công tác đầu tư năm 2019: Tổ chức thực hiện các dự án đã được phê duyệt, như sau:

a) Hoàn thành dự án Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy Dệt Nhuộm, đã được Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước.

b) Dự án nhà ăn hai tầng và nhà điều hành: Đã triển khai xin thẩm duyệt PCCC và cấp phép xây dựng; phê duyệt dự án, tổng dự toán và thiết kế thi công, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện các công tác chuẩn bị đấu thầu của dự án.

c) Đã hoàn thành công tác tổ chức đấu thầu gói thầu bổ sung thiết bị sợi năm 2019.

d) Hoàn thành công tác đấu thầu dự án Đầu tư bổ sung thiết bị May năm 2019

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/ Giảm
Tổng giá trị tài sản	794.427	722.833	-9,0
Doanh thu thuần	1.733.517	1.743.991	0,6
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.516	22.922	-35,5
Lợi nhuận khác	719	545	-24,2
Lợi nhuận trước thuế	36.236	23.467	-35,2
Lợi nhuận sau thuế	29.462	18.208	-38,2
Tỷ lệ chia cổ tức	25%	15%	-10,0

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Dệt May Huế đã được kiểm toán năm 2019

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	Tăng/ giảm
I. Khả năng thanh toán					
1	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1.28	1,28	0
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.67	0,66	-0,01

II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
1	Hệ số nợ phải trả/Nguồn vốn	Lần	0,73	0,72	-0,01
2	Hệ số nợ phải trả/VCSH	Lần	2,73	2,45	-0,28
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,44	6,21	-1,23
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	2.18	2,40	0,22
IV. Chỉ tiêu khả năng sinh lời					
1	Lợi nhuận/doanh thu	%	2,08	1,35	-0,73
2	Lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	36,23	23,47	-12,76
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	3,71	2,50	-1,21
4	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,04	1,31	-0,73

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Dệt May Huế đã được kiểm toán năm 2019.

Khả năng thanh toán bằng với năm trước và hệ số nợ phải trả trên nguồn vốn và VCSH giảm so với năm trước thể hiện việc thanh toán của Công ty tiếp tục duy trì ổn định.

Vòng quay hàng tồn kho giảm so với năm trước, chủ yếu lĩnh vực sợi do tình hình kinh doanh khó khăn nên hàng bán chậm do đó vòng quay hàng tồn kho chậm hơn năm trước.

Năm 2019, Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc kinh doanh. Với chủ trương đảm bảo công việc cho người lao động và giảm tối đa tồn kho, Công ty chấp nhận bán hàng dưới giá vốn sản xuất nên hiệu quả không đạt theo kế hoạch đề ra. Do đó các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều giảm so với năm trước. .

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

5.1 Thông tin cổ phần:

- Số lượng cổ phần: 10.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.
- Số cổ phiếu phổ thông: 10.000.000 cổ phần.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 cổ phần.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.000.000 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 16/5/2019:

5.2.1 Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng số vốn phát hành	99.940.150.000	99,95%	59.850.000	0,05%	100.000.000.000	100%
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên.	78.529.510.000	78,53%	0	0	78.529.510.000	78,53%
Cổ đông sở hữu dưới 5%.	21.460.490.000	21,47%	59.850.000	0,05%	21.400.640.000	21,47%

5.2.2 Danh sách cổ đông lớn:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Số lượng	Cổ phần nắm giữ Tỷ lệ %	Biến động tỷ lệ sở hữu CP
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Tòa nhà SENTINEL PLACE 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Sản xuất: Sợi, Dệt - Nhuộm, May	6.389.824	63,90	0
Công ty TNHH Tường Long	70 Đường A, Khu Villa ADC Phú Thạnh, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	Dệt - May	893.749	8,93	0
Công ty CP Đầu tư Chứng khoán TTN	374 Lạc Long Quân, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội		569.378	5,69	0

5.3 Tình hình thay đổi Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Báo cáo nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng năm 2019:

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Lượng nguyên vật liệu sử dụng năm 2019
1	Bông	Kg	8.728.899
2	Xơ	Kg	7.065.255
3	Sợi	Kg	790.877
4	Vải	Kg	813.413
5	Vải	Yard	23.690.756

6	Vải	m	44.317
7	Cổ cái	Cái	167.372
8	Bo	Bộ	117.095
9	Túi Poly	Cái	3.614.754
10	Chỉ	Cuộn	1.274.186
11	Thùng	Cái	1.776.914
12	Nhãn	Cái	104.396.329
13	Cúc	Hạt	33.169.210

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

6.2.1 Tiêu thụ năng lượng:

Với đặc thù sản xuất tại Công ty, năm 2019, Công ty sử dụng chính là nguồn năng lượng điện, với mức 44,3 triệu kWh/năm. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng các loại nhiên liệu: Than đá (với mức tiêu thụ 524 tấn) và hơi nước (với mức tiêu thụ 12.000 tấn).

6.2.2 Kết quả đạt được về mục tiêu tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng:

Trong năm 2019 Công ty tiếp tục đề ra phương án tiết kiệm điện trong sản xuất bằng cách quản trị vận hành hệ thống điện theo từng ngày để điều hành quá trình sản xuất và đề ra mục tiêu là giảm số kWh cho từng nhà máy, điển hình đã giảm được số kWh trên các định mức mà công ty đã ban hành cụ thể như sau:

- + Nhà máy Sợi tiết kiệm: 1.952.103 kWh/năm.
- + Nhà máy Dệt Nhuộm tiết kiệm: 328.367 kWh/năm.

Chi phí tiết kiệm điện năng trong năm 2019 là: 3,750 tỷ đồng.

Công ty kêu gọi CBCNV tiết kiệm chi phí sản xuất, sử dụng điện hợp lý đặc biệt là vào các giờ cao điểm.

Vận hành hệ thống điều không thông gió hợp lý; tùy theo thời tiết, yêu cầu công nghệ để vận hành quạt hút, quạt đẩy 55 kW, 22 kW hợp lý. Hạn chế vận hành quạt hút, quạt đẩy 55 kW đặc biệt vào giờ cao điểm.

Năm 2019, Công ty đã thay đổi một số thiết bị công nghệ tại một số nhà máy và đặc biệt là thay thế trạm biến áp để tăng năng suất, giảm xuất tiêu hao điện năng tiết kiệm được 8,733 tỷ đồng.

6.3 Tiêu thụ nước:

Để đảm bảo lượng nước tiêu thụ cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt, Công ty ký hợp đồng cung cấp nước sạch với Công Ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp Nước Thừa Thiên Huế.

Hiện tại Công ty đang chú trọng việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát thiết bị cũng như tái sử dụng cho hệ thống thiết bị nhà máy Dệt Nhuộm.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo

vệ môi trường của Nhà nước. Công ty thường xuyên có ý thức và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề ra trong các báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải, chất lượng nước đạt tiêu chuẩn loại A, không gây ô nhiễm và không làm ảnh hưởng xấu tới chất lượng môi trường cho Khu vực.

6.5 Chính sách liên quan đến Người lao động:

Luôn xác định, con người là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty luôn chăm lo đến đời sống của Người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Luật quy định cùng với các chế độ phúc lợi khác:

- Thưởng các dịp Lễ, Tết, lương tháng 13.
- Tiền ăn giữa ca.
- Bồi dưỡng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.
- Khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp hàng năm, khám phụ khoa.
- Cấp đồng phục và các phương tiện Bảo hộ lao động.
- Thực hiện các chính sách đối với lao động nữ, hỗ trợ tiền nuôi con nhỏ.
- Các khoản trợ cấp khác: Trợ cấp cho các hoàn cảnh khó khăn, phụ cấp hiệu, hi, tổ chức nghỉ mát hàng năm, chế độ công tác phí, hỗ trợ phương tiện đi lại cho Người lao động.

Ngoài ra Công ty cũng tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động văn thể mỹ và các hoạt động tinh thần khác do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2019, Công ty đã trích gần 1,8 tỷ đồng để ủng hộ và hỗ trợ các hoạt động từ thiện xã hội: Nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi, Công ty đã thăm hỏi các gia đình chính sách, cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn, các tổ chức xã hội từ thiện, thăm đôn biên phòng Phong Hải, xã Hồng Vân huyện A Lưới; Tặng quà cho CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn; Chương trình “Tết sum vầy”; Phụng dưỡng suốt đời 3 mẹ VNAH; Ủng hộ Quỹ khuyến học phường Thủy Dương và Quỹ Khuyến học tỉnh TT Huế; Đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ “Vì người nghèo”...

III. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

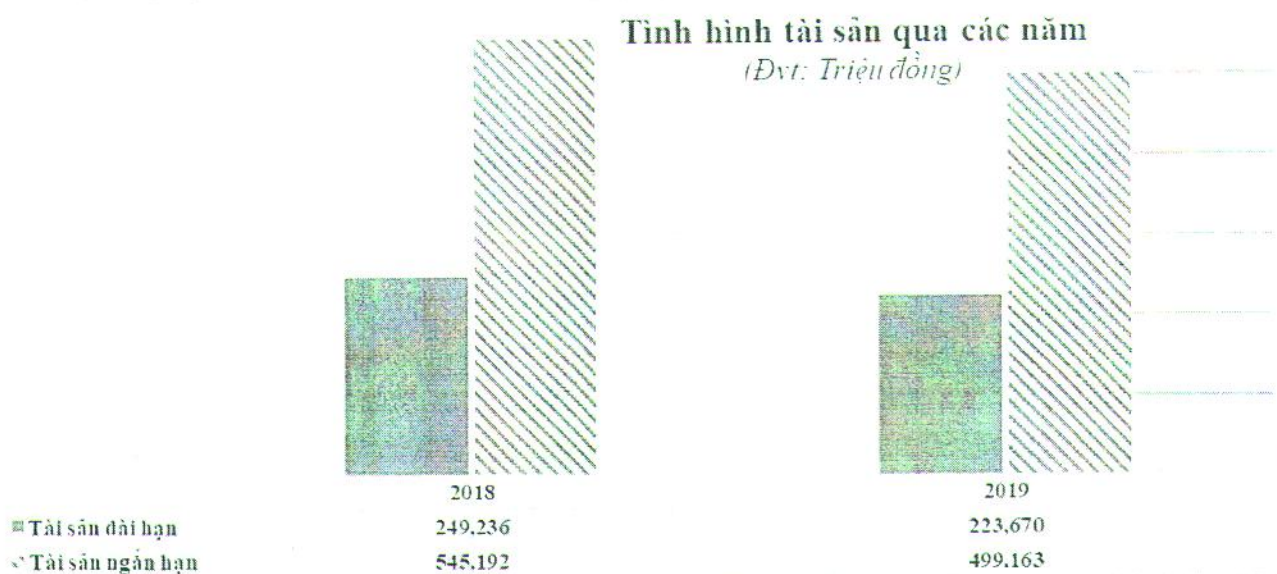
Năm 2019 vừa đi qua với nhiều thách thức với ngành Dệt May Việt Nam. Tình hình kinh tế thế giới căng thẳng trong giai đoạn cuối năm đặc biệt là cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã ảnh hưởng nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh Công ty, đặc biệt là lĩnh vực sợi. Năm 2019, tình hình khó khăn tiếp tục kéo dài, đồng thời chiến tranh thương mại Mỹ - Trung làm thị trường nguyên liệu biến động giảm do nhu cầu giảm. Lĩnh vực may mặc dù vẫn có lợi nhuận tuy nhiên hoạt động sản xuất tại hai nhà máy mới là May 4 và Chi nhánh Quảng Bình không đạt hiệu quả như kỳ vọng nên chỉ duy trì được mức lợi nhuận tương đối. Với sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV, Công ty đã đạt được những kết quả nhất định:

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	Tăng/Giảm
Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.733.843	1.743.991	10.148

Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	29.463	18.208	-11.255
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	VNĐ/CP	2.946	1.820	-1.126
Cổ tức chi trả/ Vốn điều lệ	%	25%	15%	0
Số lượng lao động	Người	5.272	5.364	92
Thu nhập bình quân	Đồng	6.454.000	6.523.000	-69.000

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

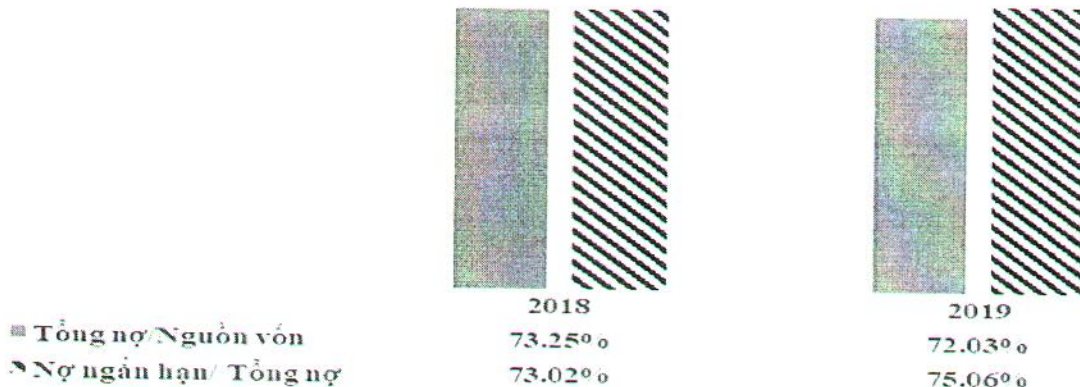


Tại thời điểm 31/12/2019, giá trị tổng tài sản Công ty đạt 722.833 triệu đồng, giảm 9% so với năm 2018

Tổng giá trị hàng tồn kho đến 31/12/2019 là 244.095 trđ đồng chiếm 34% trên tổng tài sản giảm 12% so với đầu năm 2019 tương ứng mức giảm là 32.444 trđ, trong đó dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 533 trđ.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Cơ cấu nguồn vốn qua các năm
(Đvt: %)



Tổng nợ phải trả : 521 tỷ đồng giảm 62 tỷ đồng so với năm trước trong đó nợ ngắn hạn giảm 35 tỷ đồng, nợ dài hạn giảm 47 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu : 202 tỷ đồng giảm 10 tỷ so với năm trước.

3. Những thay đổi trong cơ cấu tổ chức:

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt đảm bảo yêu cầu phát triển trong thời gian tới của Công ty. Ban lãnh đạo chú trọng sắp xếp bố trí lại lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đúng người, đúng việc. Tổ chức tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của đơn vị. Ngày 22/6/2019, được sự đồng ý của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, HĐQT Công ty đã bổ nhiệm bà Nguyễn Hồng Liên làm Giám đốc Điều hành Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Về công tác quản trị điều hành:

- a) Rà soát, đánh giá để tinh giản lao động toàn bộ các đơn vị trong Công ty.
- b) Thực hiện “làm việc nhóm” giữa các thành viên trong đơn vị, giữa các đơn vị với nhau và giữa các cấp lãnh đạo, quản lý để giải quyết có hiệu quả các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc.
- c) Thực hiện triệt để, đồng bộ các giải pháp để tăng năng suất lao động toàn Công ty, nghiên cứu giải pháp giảm tỷ lệ lao động vắng mặt và tỷ lệ lao động thôi việc tại các nhà máy. Riêng tại khối May, phải nghiên cứu phương án thiết kế và cân bằng chuyền để giảm lao động tại các chuyền may; chuyên môn hóa mặt hàng theo nhà máy tăng năng suất lao động, cụ thể: Các nhà máy May 1,2 ,3 năng suất đạt 22 USD/người/ngày; Nhà máy May 4 và Chi nhánh Quảng Bình đạt 18 USD/người/ngày.
- d) Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng tại nhà máy Sợi đảm bảo ổn định các chỉ tiêu chất lượng sợi thỏa mãn yêu cầu của khách hàng và quy định phẩm cấp sợi của Công ty (Có phụ lục đính kèm).
- e) Thực hiện công tác tiết kiệm một cách triệt để nhằm giảm tối đa chi phí trong quá trình sản xuất.

4.2 Về công tác thị trường:

a) Đối với thị trường Sợi: Công ty tiếp tục duy trì chiến lược tập trung thị trường xuất khẩu (80% sản lượng tiêu thụ). Tuy nhiên tỷ lệ các thị trường thay đổi như sau: Giảm thị trường Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha còn 45%, tăng thị trường Đài Loan chiếm 25%, phát triển thị trường Hàn Quốc chiếm 10%, giữ thị trường Nam Mỹ chiếm 15% và thị trường khác chiếm 5%.

b) Đối với thị trường Dệt Nhuộm: Năm 2020, tiếp tục phát triển thêm đơn hàng Itochu sử dụng vải Công ty sản xuất, mở rộng thị trường sang Nhật. Đồng thời tăng số lượng bán vải xuất khẩu. Tối ưu hóa giá thành sản xuất, chấp nhận không hiệu quả để thuyết phục khách hàng chấp nhận chuyển từ vải nhập khẩu sang vải công ty sản xuất. Nhà máy Dệt Nhuộm phối hợp với phòng KHXNK May tìm kiếm thêm đơn hàng đảm bảo đáp ứng 70% năng lực của nhà máy. Giữ vững ổn định sản xuất như hiện nay, không tiếp tục đầu tư mở rộng để phù hợp với quy hoạch phát triển của Thành phố Huế trong tương lai.

c) Đối với thị trường May:

- Xác định lại chiến lược đơn hàng xây dựng cơ cấu đơn hàng phù hợp với các nhà máy theo mô hình chuyên môn hóa mang lại hiệu quả cho Công ty theo nguyên tắc 20% khách hàng mang lại 80% lợi nhuận, 80% doanh thu cho Công ty.

- Tăng tỷ lệ đơn hàng FOB từ 18% năm 2019 lên 24% trong năm 2020, tăng mức sử dụng vải do Công ty sản xuất.

- Chủ động, mạnh dạn trong việc tiếp nhận các đơn hàng khó, phức tạp nhưng có giá trị gia tăng cao để tạo ra sự khác biệt. Đảm bảo nhà máy May 4 và Chi nhánh Quảng Bình đạt điểm hòa vốn.

4.3 Về công tác hệ thống:

a) Tiếp tục xem xét, đánh giá và nhận diện lại các rủi ro → đề xuất các giải pháp ngăn chặn rủi ro → soát xét lại các văn bản, tài liệu để thực hiện các giải pháp → kiểm tra việc thực hiện các giải pháp và mức độ đạt được của các giải pháp.

b) Đăng ký đánh giá thêm khách hàng tại nhà máy May 4 và Chi nhánh Quảng Bình, ổn định đơn hàng và kế hoạch sản xuất cho các đơn vị, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

c) Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng để hệ thống Công ty vận hành ổn định. Đối với Khối May tập trung việc xây dựng công tác đánh giá chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn mới, tiêu chuẩn OQL.

4.4 Về công tác nhân sự, đào tạo, tiền lương:

a) Lựa chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bổ sung thêm cho các vị trí cán bộ chủ chốt kế cận của Công ty và các đơn vị thành viên.

b) Song song với việc xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn OQL, Công ty sẽ tổ chức các lớp đào tạo cán bộ kỹ thuật may và bộ phận QA để hỗ trợ các nhà máy trong việc kiểm soát chất lượng theo đúng tiêu chuẩn.

4.5 Về công tác tài chính:

a) Công tác quản lý tài chính, quản trị dòng tiền từ khâu mua nguyên phụ liệu, tổ chức sản xuất đến khâu tiêu thụ, rút ngắn thời gian thu tiền từ 05 đến 10 ngày. Có kế hoạch vay,

huy động, phân bổ và sử dụng vốn một cách hiệu quả.

b) Lập kế hoạch tài chính, nguồn vốn năm 2020.

5. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020:

a) Giá trị sản xuất công nghiệp: 1.775 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2019.

b) Doanh thu: 1.815 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2019.

c) Kim ngạch xuất khẩu tính đủ: 112 triệu USD, tăng 13% so với năm 2019.

d) Kim ngạch xuất khẩu thanh toán: 63 triệu USD, tăng 3% với năm 2019.

e) Kim ngạch nhập khẩu: 55 triệu USD, tăng 2% so với năm 2019.

f) Lợi nhuận trước thuế: 40 tỷ đồng. Chia cổ tức 20% vốn điều lệ.

g) Chỉ tiêu tích lũy sợi là 3.062 đồng/kg, tăng 4,8 lần so với năm 2019.

h) Chỉ tiêu lợi nhuận may là 10,6 triệu đồng/công nhân, tăng 6% so với năm 2019.

Riêng Chi nhánh Quảng Bình phân đầu hòa vốn.

i) Lao động bình quân 5.370 người, tăng 40 người so với năm 2019.

j) Tiền lương bình quân: 5,88 triệu đồng/người/tháng, tăng 2% so với năm 2019.

k) Thu nhập bình quân: 6,99 triệu đồng/người/tháng, tăng 2% so với năm 2019.

l) Các sản phẩm chủ yếu:

+ Sản lượng sợi: 13.200 tấn (Ne30) bằng năm 2019.

+ Sản lượng vải: 750 tấn tăng 16% so với năm 2019.

+ Sản phẩm may: 21 triệu sản phẩm tăng 6% so với năm 2019

IV. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị Công ty

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ.
1	Ông Nguyễn Bá Quang	Chủ tịch HĐQT	324.588	3,25%
2	Ông Nguyễn Văn Phong	Thành viên HĐQT	18.560	0,19%
3	Ông Hồ Ngọc Lan	Thành viên HĐQT	18.103	0,18%
4	Ông Trần Hữu Phong	Thành viên HĐQT	209.995	2.10%
5	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT độc lập		

Ngày 30/03/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã giới thiệu và bầu ông Trần Hữu Phong tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập tiểu ban.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ qui định, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thông qua quyết định bằng hình

V. Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (đính kèm)./. *lwl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Điều hành Công ty;
- Các thành viên Ban KS;
- Kế toán trưởng;
- CBTT Website: www.huegatex.com.vn;
- Lưu VT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Quang
NGUYỄN BÁ QUANG